

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LONG AN

Số: 300/TB-CTHADS

Long An, ngày 21 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc bán đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án, quyết định phúc thẩm số 13/2018/QĐ-PT ngày 30/8/2018; Bản án số 294/2018/DS-PT ngày 22/10/2018; Quyết định số 15/2018/QĐST-DS ngày 08/11/2018; Quyết định số 01/2019/QĐST-DS ngày 16/01/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Căn cứ các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: 53/QĐST-DS, ngày 06/9/2018; Quyết định số 52, 53, 54, 55, 57, 58/QĐST-DS cùng ngày 07/9/2018; Quyết định số 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68 cùng ngày 13/9/2018; Quyết định số 71/QĐST-DS ngày 18/9/2018; Bản án số 57, 58/DS-ST cùng ngày 18/9/2018; Bản án số 59, 60, 61/DS-ST cùng ngày 19/9/2018; Quyết định số 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86/QĐST-DS cùng ngày 24/9/2018; Quyết định số 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94 cùng ngày 25/9/2018; Quyết định số 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107/QĐST-DS cùng ngày 26/9/2018; Quyết định số 108/QĐST-DS ngày 27/9/2018; Quyết định số 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 120, 121, 122, 123, 124, 125/QĐST-DS cùng ngày 28/9/2018; Quyết định số 206, 207/QĐST-DS cùng ngày 11/10/2018; Quyết định số 126, 127, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155/QĐST-DS cùng ngày 02/10/2018; Quyết định số 156, 157, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 170/QĐST-DS cùng ngày 03/10/2018; Quyết định số 171, 172, 173, 174, 175, 176, 177, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188, 189, 189a/QĐST-DS cùng ngày 04/10/2018; Quyết định số 190, 191 và 193/QĐST-DS cùng ngày 05/10/2018; Quyết định số 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218/QĐST-DS cùng ngày 19/10/2018; Quyết định số 219, 220, 221/QĐST-DS cùng ngày 24/10/2018; Quyết định số 223, 224/QĐST-DS ngày 26/10/2018; Quyết định số 226, 227/QĐST-DS cùng ngày 31/10/2018; Quyết định số 228/QĐST-DS ngày 08/11/2018; Quyết định số 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235/QĐST-DS cùng ngày 09/11/2018; Quyết định số 236, 237/QĐST-DS cùng ngày 13/11/2018; Quyết định số 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244/QĐST-DS cùng ngày 13/12/2018; Quyết định số 01/QĐST-DS ngày 02/01/2019; Quyết định số 05/QĐST-DS ngày 16/01/2019; Quyết định số 27, 28, 29, 30, 31, 32/QĐST-DS cùng ngày 28/02/2019; Quyết định số 39, 40, 41/QĐST-DS cùng ngày 26/3/2019; Quyết định số 44/QĐST-DS ngày 12/4/2019; Quyết định số 49, 51/QĐST-DS cùng ngày 20/5/2019; Quyết định số 52/QĐST-DS ngày

29/5/2019; Quyết định số 56, 57/QĐST-DS cùng ngày 18/6/2019; Quyết định số 59, 60, 61/QĐST-DS cùng ngày 21/6/2019; Quyết định số 63/QĐST-DS ngày 26/6/2019; Quyết định số 64/QĐST-DS ngày 28/6/2019; Quyết định số 65/QĐST-DS ngày 04/7/2019; Quyết định số 66, 67/QĐST-DS cùng ngày 08/7/2019; Quyết định số 68/QĐST-DS ngày 12/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa;

Căn cứ các Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số: Quyết định số 243/QĐST-DS ngày 09/8/2018; Quyết định số 290/QĐST-DS ngày 31/8/2018; Quyết định số 302/QĐST-DS ngày 13/9/2018; Quyết định số 318/QĐST-DS ngày 20/9/2018; Quyết định số 287/QĐST-DS ngày 24/8/2018; Quyết định số 323, 324, 322/QĐST-DS cùng ngày 24/9/2018; Quyết định số 329, 327, 331, 328, 330, 332, 333, 334/QĐST-DS cùng ngày 26/9/2018; Quyết định số 335, 337/QĐST-DS ngày 27/9/2018; Quyết định số 338, 339, 340, 342/QĐST-DS cùng ngày 28/9/2018; Quyết định số 334, 343/QĐST-DS cùng ngày 02/10/2018; Quyết định số 353, 354/QĐST-DS cùng ngày 03/10/2018; Quyết định số 358, 359, 360, 361, 362, 363 cùng ngày 04/10/2018; Quyết định số 368, 369/QĐST-DS cùng ngày 09/10/2018; Quyết định số 370, 371/QĐST-DS ngày 10/10/2018; Quyết định số 378/QĐST-DS ngày 16/10/2018; Quyết định số 382/QĐST-DS ngày 17/10/2018; Quyết định số 389/QĐST-DS ngày 19/10/2018; Quyết định số 406, 407, 408, 409/QĐST-DS cùng ngày 31/10/2018; Quyết định số 411, 413, 414/QĐST-DS cùng ngày 01/11/2018; Quyết định số 415, 416, 417/QĐST-DS cùng ngày 02/11/2018; Quyết định số 228/QĐST-DS ngày 08/11/2018; Quyết định số 425, 427/QĐST-DS cùng ngày 09/11/2018; Quyết định số 429/QĐST-DS ngày 14/11/2018; Quyết định số 432, 433, 434, 435, 436, 437/QĐST-DS cùng ngày 15/11/2018; Quyết định số 446, 451/QĐST-DS cùng ngày 19/11/2018; Quyết định số 452, 453, 454, 456, 457, 458, 459/QĐST-DS cùng ngày 21/11/2018; Quyết định số 462, 463/QĐST-DS cùng ngày 22/11/2018; Quyết định số 465, 468, 469, 470/QĐST-DS cùng ngày 23/11/2018; Quyết định số 478/QĐST-DS ngày 27/11/2018; Quyết định số 488/QĐST-DS ngày 28/11/2018; Quyết định số 497, 498, 504, 508/QĐST-DS cùng ngày 30/11/2018; Quyết định số 19/QĐST-DS ngày 23/01/2019; Quyết định số 20/QĐST-DS ngày 24/01/2019; Quyết định số 55, 56/QĐST-DS ngày 28/02/2019; Quyết định số 63, 64, 65/QĐST-DS cùng ngày 06/03/2019; Quyết định số 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72/QĐST-DS cùng ngày 07/03/2019; Quyết định số 75, 77, 78, 79, 80, 81/QĐST-DS cùng ngày 08/03/2019; Quyết định số 82, 84/QĐST-DS cùng ngày 11/03/2019; Quyết định số 85, 86, 87, 88/QĐST-DS cùng ngày 13/3/2019; Quyết định số 90/QĐST-DS ngày 14/3/2019; Quyết định số 91, 92, 93/QĐST-DS cùng ngày 15/3/2019; Quyết định số 96/QĐST-DS ngày 19/3/2019; Quyết định số 97/QĐST-DS ngày 20/3/2019; Quyết định số 99, 100, 101, 102, 103, 104/QĐST-DS cùng ngày 21/3/2019; Quyết định số 105, 106, 107, 108, 109/QĐST-DS cùng ngày 22/3/2019; Quyết định số 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120/QĐST-DS cùng ngày 25/3/2019; Quyết định số 130/QĐST-DS ngày 28/3/2019; Quyết định số 134/QĐST-DS ngày 29/3/2019; Quyết định số 139/QĐST-DS ngày 01/4/2019; Quyết định số 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153/QĐST-DS cùng ngày 05/4/2019; Quyết định số 166/QĐST-DS ngày 10/4/2019; Quyết định số 173/QĐST-DS ngày 16/4/2019; Quyết định số 190/QĐST-DS ngày 24/4/2019; Quyết định số 193/QĐST-DS

ngày 25/4/2019; Quyết định số 213/QĐST-DS ngày 06/5/2019; Quyết định số 273/QĐST-DS ngày 06/6/2019 của Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 73/2019/QĐST-DS ngày 23/7/2019; Quyết định số 64/2019/QĐST-DS ngày 28/6/2019; Quyết định số 74/2019/QĐST-DS ngày 08/8/2019; Quyết định số 04/2020/QĐST-DS ngày 21/01/2020; Quyết định số 05/2020/QĐST-DS ngày 21/01/2020; Quyết định số 30/2020/QĐST-DS ngày 06/10/2020; Quyết định số 31/2020/QĐST-DS ngày 13/10/2020; Quyết định số 33/2020/QĐST-DS ngày 27/10/2020; Bản án số 03/2022/ST-DS ngày 24/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;

Căn cứ Bản án số 01/2019/KDTM-ST ngày 15/01/2019; Quyết định số 172/2019/QĐST-DS ngày 16/4/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số 16/2018/QĐ-SCBA ngày 14/5/2019; Quyết định số 303/2019/QĐST-DS ngày 04/7/2019; Quyết định số 445/2019/QĐST-DS ngày 01/10/2019; Quyết định số 174/2019/QĐST-DS ngày 16/4/2019; Quyết định số 144/2019/QĐST-DS ngày 04/4/2019; Quyết định số 160/2019/QĐST-DS ngày 09/4/2019; Quyết định số 30/2020/QĐST-DS ngày 26/3/2020; Quyết định số 59/2021/QĐST-DS ngày 14/5/2021 của TAND Quận 11, TP. HCM; Quyết định số 1136/2019/QĐST-DS ngày 13/9/2019 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 256/QĐ-SCBSBA ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08, 09, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 83, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, và 137/QĐ-CTHADS cùng ngày 15/10/2018; 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 301/QĐ-CTHADS cùng ngày 30/10/2018; 304, 305, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314/QĐ-CTHADS cùng ngày 05/11/2018; 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 329/QĐ-CTHADS cùng ngày 21/11/2018; 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 340, 341, 342, 343, 344, 345, 346, 347, 348/QĐ-CTHADS cùng ngày 18/12/2018; 349, 350, 351, 352, 353, 354, 355, 356, 357, 358, 359, 360, 361/QĐ-CTHADS cùng ngày 10/01/2019; 457, 458, 459, 460, 461, 462, 463, 464, 465, 466, 467, 468/QĐ-CTHADS cùng ngày 08/4/2019; 476, 477, 478, 479, 480, 481, 482, 483, 484, 485/QĐ-CTHADS cùng ngày 29/5/2019; 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 503/QĐ-CTHADS cùng ngày 10/7/2019; 504, 505, 506, 507, 508, 509, 510, 511/QĐ-CTHADS cùng ngày 12/7/2019; 527, 528, 529, 530, 531, 532, 533/QĐ-CTHADS cùng ngày 26/7/2019; 536/QĐ-CTHADS ngày 09/8/2019 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ các Quyết định số 01, 02, 03, 04 và 04A/QĐ-CTHADS cùng ngày 01/10/2018, Quyết định số 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35/QĐ-CTHADS cùng



ngày 08/10/2018, Quyết định số 37 ngày 09/10/2018, Quyết định số 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65/QĐ-CTHADS cùng ngày 15/10/2018, Quyết định số 74, 76, 77, 78, 79/QĐ-CTHADS cùng ngày 19/10/2018, Quyết định số 82, 83/QĐ-CTHADS cùng ngày 25/10/2018, Quyết định số 89, 90/QĐ-CTHADS cùng ngày 30/10/2018, Quyết định số 92/QĐ-CTHADS ngày 01/11/2018, Quyết định số 115/QĐ-CTHADS ngày 08/11/2018, Quyết định số 118/QĐ-CTHADS ngày 12/11/2018, Quyết định số 125, 126/QĐ-CTHADS cùng ngày 16/11/2018, Quyết định số 127/QĐ-CTHADS ngày 21/11/2018, Quyết định số 130, 131, 132/QĐ-CTHADS cùng ngày 22/11/2018, Quyết định số 142/QĐ-CTHADS ngày 29/11/2018, Quyết định số 145, 146, 147, 148/QĐ-CTHADS cùng ngày 03/12/2018, Quyết định số 150, 151/QĐ-CTHADS cùng ngày 04/12/2018, Quyết định số 156/QĐ-CTHADS ngày 05/12/2018, Quyết định số 158, 159/QĐ-CTHADS ngày 06/12/2018, Quyết định số 168, 170, 171/QĐ-CTHADS cùng ngày 07/12/2018, Quyết định số 172, 173/QĐ-CTHADS ngày 10/12/2018, Quyết định số 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188/QĐ-CTHADS cùng ngày 13/12/2018, Quyết định số 191, 192, 193/QĐ-CTHADS cùng ngày 14/12/2018, Quyết định số 194, 195, 196, 197/QĐ-CTHADS cùng ngày 17/12/2018, Quyết định số 217/QĐ-CTHADS ngày 28/12/2018, Quyết định số 272, 273/QĐ-CTHADS cùng ngày 29/01/2019, Quyết định số 294/QĐ-CTHADS ngày 20/02/2019, Quyết định số 333/QĐ-CTHADS ngày 07/3/2019, Quyết định số 336/QĐ-CTHADS ngày 12/3/2019, Quyết định số 339/QĐ-CTHADS ngày 18/03/2019, Quyết định số 345, 346, 347, 348/QĐ-CTHADS cùng ngày 20/03/2019, Quyết định số 358/QĐ-CTHADS ngày 22/3/2019, Quyết định số 363/QĐ-CTHADS ngày 25/03/2019, Quyết định số 366, 367, 368, 369, 370, 371, 372, 373, 374, 375, 376/QĐ-CTHADS cùng ngày 29/03/2019, Quyết định số 377, 378, 379, 380, 381, 382/QĐ-CTHADS cùng ngày 08/4/2019, Quyết định số 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391, 392, 393, 394, 395, 396/QĐ-CTHADS cùng ngày 11/4/2019, Quyết định số 397/QĐ-CTHADS ngày 12/4/2019; Quyết định số 400, 401/QĐ-CTHADS ngày 18/4/2019; Quyết định số 403, 404, 405, 406, 407, 408/QĐ-CTHADS cùng ngày 22/4/2019; Quyết định số 416/QĐ-CTHADS ngày 02/5/2019; Quyết định số 418/QĐ-CTHADS ngày 04/5/2019; Quyết định số 419, 420, 421, 422, 423, 424/QĐ-CTHADS cùng ngày 07/5/2019; Quyết định số 430, 431/QĐ-CTHADS ngày 08/5/2019; Quyết định số 434/QĐ-CTHADS ngày 10/5/2019; Quyết định số 449, 450, 451/QĐ-CTHADS cùng ngày 21/5/2019; Quyết định số 458, 459, 460, 461/QĐ-CTHADS cùng ngày 28/5/2019; Quyết định số 464/QĐ-CTHADS ngày 29/5/2019; Quyết định số 502, 503/QĐ-CTHADS cùng ngày 26/6/2019 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 586, 587, 588/QĐ-CTHADS cùng ngày 14/8/2019; Quyết định số 615/QĐ-CTHADS ngày 03/9/2019; Quyết định số 634, 635, 636/QĐ-CTHADS cùng ngày 14/9/2019; Quyết định số 01/QĐ-CTHADS ngày 01/10/2019; Quyết định số 82/QĐ-CTHADS ngày 14/11/2019; Quyết định số 126 và số 133/QĐ-CTHADS cùng ngày 19/12/2019; Quyết định số 417/QĐ-CTHADS ngày 05/6/2020; Quyết định số 447/QĐ-CTHADS ngày 24/6/2020; Quyết định số 471/QĐ-CTHADS ngày 23/7/2020; Quyết định số 515, 516/QĐ-CTHADS cùng ngày 28/8/2020; Quyết định số 547, 548/QĐ-

CTHADS cùng ngày 17/6/2021 và Quyết định số 01/QĐ-CTHADS ngày 06/10/2023 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ các Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 541, 542/QĐ-CTHADS ngày 21/8/2019; số 01/QĐ-CTHADS ngày 01/10/2019; số 03/QĐ-CTHADS ngày 03/12/2019; số 04/QĐ-CTHADS ngày 20/01/2020; số 06, 07, 08, 09/QĐ-CTHADS cùng ngày 24/02/2020; số 30, 31, 32, 33, 34, 35/QĐ-CTHADS ngày 26/01/2021; số 14, 15/QĐ-CTHADS ngày 19/5/2022 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế thi hành án số 15/QĐ-CTHADS ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 23730/CT-TĐG ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova;

Căn cứ Thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá số 496/TB-CTHADS ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ Thông báo về việc kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số 506/TB-CTHADS ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định về việc giảm giá tài sản (lần 3) số 37/QĐ-CTHADS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An;

Căn cứ Thông báo đấu giá tài sản số 166/TB-ĐG ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong.

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An thông báo về việc tổ chức bán đấu giá tài sản như sau:

1. Tên, địa chỉ của tổ chức bán đấu giá tài sản:

- Tổ chức bán đấu giá tài sản: Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong.
- Địa chỉ: Số 276 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tên tài sản hoặc danh mục tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá; nơi có tài sản đấu giá; giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với tài sản đấu giá:

- Tên tài sản:

a/ Khu đất 1- Tiếp giáp đường ĐT 818 (đoạn đường vào cầu Thủ Thừa đến Cầu Thủ Thừa):

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 517, tờ bản đồ số 2, loại đất lúa, diện tích: 3.985m² (Đặng Thanh My);

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 518, tờ bản đồ số 2, loại đất lúa, diện tích: 3.808m² (Đặng Thanh My).

b/ Khu đất 2 – Tiếp giáp Hương lộ 6 (đoạn đường vào Cầu Thủ Thừa đến đường trước UBND huyện Thủ Thừa):

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1269, tờ bản đồ số 2, loại đất ODT, diện tích: 200m² (Nguyễn Thị Thu Lan);



- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 550, tờ bản đồ số 2, loại đất lúa, diện tích 546,2m² (Nguyễn Thị Thu Lan);

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 1161, tờ bản đồ số 2, loại đất lúa, diện tích: 1.686m² (Nguyễn Thị Thu Lan).

c/ Khu đất 3: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 555, tờ bản đồ số 2, loại đất ODT, diện tích: 608m² (Đặng Thanh My).

d/ Khu đất 4: Quyền sử dụng đất thuộc thửa số 359, tờ bản đồ số 2, loại đất lúa, diện tích: 369m² (Đình Văn Bình).

- Nơi có tài sản: Các tài sản trên cùng tọa lạc tại Khu phố 3 Nhà thương, thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

- Giấy tờ pháp lý về tài sản: Nguồn gốc tài sản Công ty TNHH Xây dựng Dịch vụ Thương mại Đầu tư Bất động sản Tường Phong nhận chuyển nhượng từ 03 hộ dân, đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính nhưng chưa được cấp giấy CNQSDĐ.

3. Thời gian, địa điểm xem tài sản đấu giá:

- Thời gian xem tài sản đấu giá: Trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật) từ ngày 24/5/2024 đến 17h00 ngày 01/7/2024.

- Địa điểm xem tài sản đấu giá: Tại nơi tài sản tọa lạc

4. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:

- Thời gian bán hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật) từ ngày 24/5/2024 đến 17h00 ngày 01/7/2024.

- Địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá: Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong có trụ sở tọa lạc tại số 276 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

5. Giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

- Giá khởi điểm: 28.409.067.516 đồng (Hai mươi tám tỷ, bốn trăm lẻ chín triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm mười sáu đồng).

- Giá khởi điểm tài sản nêu trên chưa bao gồm thuế, phí và các lệ phí liên quan; người mua trúng đấu giá tự chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất; quyền sở hữu, sử dụng tài sản và phải nộp các khoản phí, lệ phí, thuế chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

6. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ: 500.000đ/hồ sơ

- Tiền đặt trước (20% giá khởi điểm): 5.681.813.503 đồng (Năm tỷ, sáu trăm tám mươi một triệu, tám trăm mười ba nghìn, năm trăm lẻ ba đồng). Thời hạn nộp tiền đặt trước trong giờ hành chính: từ ngày 01/7/2024 đến 11 giờ 30 phút ngày 03/7/2024.

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian đăng ký tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính (trừ ngày thứ bảy, chủ nhật) từ ngày 24/5/2024 đến 17h00 ngày 01/7/2024.

- Địa điểm đăng ký: Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong tại số 276 Quốc lộ 62 Phường 2, Thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Điều kiện đăng ký: Các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá cần có khả năng tài chính và không vi phạm pháp luật về kinh tế, có năng lực hành vi dân sự; đủ điều kiện được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại Điều 38 của Luật đấu giá tài sản 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 của Điều 38 của Luật đấu giá tài sản. Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu do Công ty Đấu giá Hợp danh Tiên Phong ban hành; bản sao y giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân/giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc photo mang theo bản chính để đối chiếu,... nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước tham gia đấu giá theo đúng quy định.

Lưu ý: Tài sản trên là đất để sử dụng vào mục đích đầu tư Khu dân cư đường vào cầu Thủ Thừa (đợt 2) theo quy hoạch, yêu cầu khách hàng có nhu cầu tham gia đăng ký mua tài sản phải đủ năng lực tài chính, có chức năng kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật, nếu trúng đấu giá khách hàng phải chuyển mục đích sử dụng đất để tiếp tục thực hiện dự án xây dựng khu dân cư theo quy hoạch ban đầu.

Khách hàng sau khi trúng đấu giá phải tự thỏa thuận với chủ đầu tư của dự án Công ty TNHH Thương mại MT - Land để kết nối hạ tầng trên các khu đất đó (cụ thể phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại MT-Land số tiền 10.252.488.500 đồng theo báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ dự toán công trình: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, dự án: Khu dân cư đường vào cầu Thủ Thừa số 141/KQTTTrTKKT.2023 ngày 30/6/2023 của Công ty TNHH Xây dựng Hoàng Phúc).

- Cách thức đăng ký: Nộp hồ sơ tại Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong trước thời điểm hết hạn nhận hồ sơ. Tiền đặt trước chuyển khoản vào tài khoản của Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong.

Đối với người mua được tài sản đấu giá: Người mua được tài sản đấu giá tự chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu, sử dụng tài sản và phải nộp các khoản phí, lệ phí, thuế theo quy định của pháp luật.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:

- Thời gian: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 04/7/2024.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Hội trường Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong tọa lạc tại số 276 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An;

9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá.
- Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên.

Tổ chức, cá nhân, có nhu cầu mua đấu giá tài sản xin liên hệ và nộp hồ sơ tại Trụ sở Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong; Địa chỉ: Số 276 Quốc lộ 62, Phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An, điện thoại: 0272.3581.359 hoặc 02723.581.337.



Trước khi mở cuộc bán đấu giá 01 ngày làm việc, người phải thi hành án có quyền nhận lại tài sản nếu nộp đủ tiền thi hành án và thanh toán các chi phí thực tế, hợp lý phát sinh từ việc cưỡng chế thi hành án, tổ chức bán đấu giá. Người phải thi hành án có trách nhiệm hoàn trả phí tổn thực tế, hợp lý cho người đăng ký mua tài sản. Mức phí tổn do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết (Theo khoản 5, Điều 101 Luật thi hành án dân sự). Người phải thi hành án chịu trách nhiệm nộp thuế thu nhập cá nhân và các khoản nợ thuế khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND tỉnh;
- Trang TTĐT của Cục THADS tỉnh (công khai);
- Cục THADS tỉnh (th/h niêm yết);
- Kế toán nghiệp vụ;
- UBND thị trấn Thủ Thừa;
- Lưu: VT, HSTHA.

 **CHẤP HÀNH VIÊN**

Đoàn Thị Kim Hằng